TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 205/2023/DS-ST Ngày 17-7-2023 V/v tranh chấp về yêu cầu tuyên bố vô hiệu Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Siêng
2. Ông Trương Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố vô hiệu Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

+ Bà Trần Thị Trinh N, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố T2, phường H, thị xã H, tỉnh B. (Có mặt).

+ Ông Trần Anh T, sinh năm 1955; địa chỉ: Khu phố TĐ, phường H1, thị xã H, tỉnh B. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn A, xã M, thị xã H, tỉnh B. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn A, xã M, thị xã H, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Trinh N trình bày:* Vì bà H nợ tiền nhưng không trả nên ngày 24/3/2022 bà nộp đơn khởi kiện. Ngày 23/8/2022, Tòa án có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, theo đó bà H phải trả cho bà 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong thời gian giải quyết vụ án bà H đã có hành vi tẩu tán tài sản nhà, đất cho chồng là ông Huỳnh Văn Th. Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng bà H đã được công chứng số 3978 vào ngày 12/7/2022 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Định. Bà H tẩu tán tài sản để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên bà N yêu cầu tuyên bố vô hiệu Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng bà H, trả lại tài sản cho bà H để thi hành án.

- *Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Anh T trình bày:* Theo quyết định số 33 ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn thì bà H phải trả cho ông số tiền 104.000.000 đồng. Trong thời gian giải quyết vụ án, vào ngày 12/7/2022 bà H đã chuyển toàn bộ tài sản cho chồng là ông Huỳnh Văn Th nhằm tẩu tán tài sản. Nay ông T yêu cầu tuyên bố vô hiệu Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng bà H đã được công chứng số 3978 vào ngày 12/7/2022 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Định để trả lại tài sản cho bà H như ban đầu để đảm bảo nghĩa vụ trả tiền theo quyết định thi hành án.

- *Tại Bản tự khai ngày 23/1/2022, bị đơn bà Ngô Thị H trình bày:* Bà chuyển tài sản cho chồng vì lý do hiện nay đầu óc của bà không còn tỉnh táo nên chuyển lại tài sản cho chồng giữ để sau này bà về ở. Bà không chấp nhận theo yêu cầu của bà N.

- *Tại Bản tự khai ngày 23/11/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Th trình bày:* Từ năm 2018, vợ của ông là bà H thay đổi tính cách, lúc nhớ lúc quên, không làm chủ được bản thân. Nhiều người lợi dụng sự không hiểu biết của bà H cho bà vay tiền nặng lãi nhằm chiếm đoạt tài sản nhưng ông không biết. Đến năm 2022, bà H bị kiện ông mới biết nên sợ để lâu nhiều người sẽ lợi dụng cho vay tiền, lãi mẹ đẻ lãi con nhằm chiếm đoạt tài sản của ông nên bà H chuyển tài sản cho ông giữ. Việc tặng cho tài sản chung thành của riêng hoàn toàn hợp pháp, được Nhà nước cho phép, công nhận. Ông không làm gì sai, bà N yêu cầu trả lại tài sản cho vợ ông là bất hợp pháp. Ông không chấp nhận yêu cầu của bà N.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định*: Việc nhận và xử lý đơn khởi kiện chưa được thực hiện đúng qui định của pháp luật. Về xác định quan hệ pháp luật, việc tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án là đúng theo qui định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Vụ án quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo qui

định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T và bà Trần Thị Trinh N về việc yêu cầu tuyên bố vô hiệu Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng. Về chi phí định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm, đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Thực hiện theo khoản 2 Điều 75 của Luật Thi hành án dân sự, bà N và ông T yêu cầu tuyên bố vô hiệu Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng giữa bà H và ông Th nên căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố vô hiệu Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng. Bị đơn cư trú tại thôn A, xã M, thị xã H, tỉnh B nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà H và ông Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên theo qui định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Bà H là người có nghĩa vụ thi hành án cho bà N số tiền 150.000.000 đồng, cho ông T số tiền 104.000.000 đồng và phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã xác minh điều kiện thi hành án và xác định được ngày 12/7/2022, bà H đã cùng chồng là ông Huỳnh Văn Th lập Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng được Phòng Công chứng số 02 tỉnh Bình Định công chứng số 3978, quyển số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD. Theo đó, bà H thống nhất chia tài sản chung của vợ chồng và giao cho ông Th trọn quyền sử dụng thửa đất số 957 tờ bản đồ số 8 xã Hoài Mỹ, quyền sở hữu bất động sản là nhà ở. Ông Th đã được đăng ký biến động đứng tên sử dụng, sở hữu toàn bộ thửa đất số 957 tờ bản đồ số 8 và nhà ở có trên đất. Bà H còn tài sản là quyền sử dụng đất chung với ông Huỳnh Văn Th tại thửa đất số 1590 tờ bản đồ số 8 diện tích 398m^2 loại đất trồng cây hàng năm khác và thửa đất số 1019 tờ bản đồ số 8 diện tích 865m^2 loại đất trồng lúa. Tuy nhiên, qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn thì: Ngoài số tiền phải trả cho bà N, ông T thì bà H còn phải thi hành án cho bà Trương Thị Chánh với số tiền 60.000.000 đồng, cho bà Trương Thị Tuyết với số tiền 70.000.000 đồng và thi hành án phần án phí với tổng số tiền 9.600.000 đồng, tài sản còn lại không đủ để thi hành án.

[4] Ngày 06/7/2022 và ngày 08/7/2022, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn đã thụ lý các vụ án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà N và ông T với bị đơn bà H nhưng ngày 12/7/2022 bà H đã giao phần tài sản của mình cho ông Th sử dụng mà không nhận lại giá trị bằng tiền để thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tài sản bà H chia để giao cho ông Th là đất ở, đất trồng cây lâu năm

chung với thửa đất có nhà ở và nhà ở có giá trị cao hơn các tài sản còn lại. Sau khi chia tài sản chung của vợ chồng, bà H vẫn sinh sống, sử dụng nhà, đất cùng với ông Th. Tài sản khác còn lại của bà H trong tài sản chung với ông Th không đủ để thi hành án. Bà H và ông Th cho rằng bà H không được tỉnh táo nên giao tài sản cho ông Th giữ nhưng không chứng minh được tình trạng bệnh tật của bà H và ông bà cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên không có cơ sở để xác định đây là sự thật. Như vậy, việc bà H giao tài sản của mình cho chồng sử dụng là giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà N, ông T. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N và ông T, tuyên bố Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng được công chứng ngày 12/7/2022 là vô hiệu.

[5] Về hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu:

[5.1] Giao dịch chia tài sản chung của vợ chồng tại thửa đất số 957 tờ bản đồ số 8 xã Hoài Mỹ và nhà ở có trên đất vô hiệu, không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập. Các bên phải khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Ông Th phải trả lại phần nhà, đất của bà H để vợ chồng ông Th bà H cùng sử dụng chung. Ông Th không được quyền sử dụng riêng thửa đất số 957 tờ bản đồ số 8 xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định và nhà ở có trên đất theo nội dung đăng ký biến động do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định – Chi nhánh huyện (nay là thị xã) Hoài Nhơn xác nhận ngày 18/7/2022.

[5.2] Các vấn đề khác về hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu và bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Bà H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản để trả lại cho bà N.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 300.000 đồng.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về việc không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 157, 158, 165, 166, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 124, Điều 131 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Trinh N và ông Trần Anh T.

1.1. Tuyên bố Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng, giữa vợ chồng ông Huỳnh Văn Th bà Ngô Thị H đối với tài sản là thửa đất số 957 tờ bản đồ số 8 xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định và nhà ở có trên đất, được Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Định công chứng ngày 12/7/2022, số công chứng 3978, quyển số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD là vô hiệu.

1.2. Buộc ông Huỳnh Văn Th hoàn trả cho bà Ngô Thị H phần quyền sử dụng đất và phần quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 957 tờ bản đồ số 8 xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định để vợ chồng ông Huỳnh Văn Th bà Ngô Thị H sử dụng chung theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH04024 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 31/12/2015. Ông Huỳnh Văn Th không được quyền sử dụng riêng thửa đất số 957 tờ bản đồ số 8 xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định và nhà ở có trên đất theo nội dung đăng ký biến động do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh huyện (nay là thị xã) Hoài Nhơn xác nhận ngày 18/7/2022 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH04024 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 31/12/2015.

2. Về chi phí định giá tài sản, xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Ngô Thị H phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để trả lại cho bà Trần Thị Trinh N.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về tiền tạm ứng án phí:

- Trả lại cho bà Trần Thị Trinh N số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000324 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Khi thụ lý vụ án, ông Trần Anh T được miễn nộp tạm ứng án phí nên không xem xét việc trả lại.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hoàng